

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / 2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xét, tuyên dương, khen thưởng cho doanh nghiệp,
doanh nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

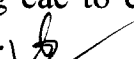
Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét, tuyên dương, khen thưởng cho doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2019 và thay thế Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xét, tuyên dương, khen thưởng cho doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Lưu VT, DN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

QUY CHẾ

**Xét, tuyên dương, khen thưởng cho doanh nghiệp, doanh nhân
hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, tiêu chí, thủ tục, hồ sơ tuyên dương khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, doanh nhân; trách nhiệm của các cơ quan quản lý, đơn vị có liên quan đối với công tác khen thưởng doanh nghiệp và doanh nhân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác có quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ổn định trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối với doanh nhân: Là người Việt Nam hoặc người nước ngoài trực tiếp tham gia lãnh đạo, điều hành quản lý doanh nghiệp do doanh nghiệp đề cử tham gia: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc Hợp tác xã và Chủ doanh nghiệp tư nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Lĩnh vực tuyên dương, khen thưởng

Các doanh nghiệp hoặc doanh nhân điều hành doanh nghiệp hoạt động tốt trên các lĩnh vực:

1. Nộp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế.
2. Xuất nhập khẩu.
3. Giải quyết việc làm.

4. Du lịch - Dịch vụ - Thương mại.
5. Tín dụng ngân hàng.
6. Vượt khó, sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
7. Doanh nghiệp trẻ xuất sắc.
8. Khởi nghiệp.

Điều 4. Hình thức tuyên dương, khen thưởng

Tuyên dương, khen thưởng cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức:

1. Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” được tổ chức 02 năm một lần vào dịp đầu năm mới để tuyên dương khen, thưởng đối với doanh nghiệp.
2. Danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu” được tổ chức 02 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10 để tuyên dương, khen thưởng đối với doanh nhân.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHÍ BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 5. Điều kiện tham gia xét tuyên dương, khen thưởng của doanh nghiệp, doanh nhân

Các doanh nghiệp, doanh nhân được tham dự xét tuyên dương, khen thưởng phải thực hiện đúng các điều kiện theo ngành, nghề đã đăng ký kinh doanh hoặc được cấp phép đầu tư, cụ thể như sau:

1. Có thời gian hoạt động kể từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập doanh nghiệp và cấp đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên, sẽ được tham tuyên dương, khen thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc”;
2. Các doanh nhân có quá trình điều hành, quản lý doanh nghiệp liên tục từ 03 năm trở lên (doanh nhân trẻ khởi nghiệp 02 năm trở lên), sẽ được tham gia tuyên dương, khen thưởng “Doanh nhân tiêu biểu”;
3. Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển; có doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.
4. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, đấu thầu, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, chế độ bảo hiểm cho người lao động;
5. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế, các khoản thu khác của ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật;
6. Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động; đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động.

7. Thực hiện tốt công tác đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về sở hữu trí tuệ;

8. Thực hiện tốt công tác trật tự an ninh, an toàn xã hội, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động.

9. Thực hiện nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nhân và doanh nghiệp, thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động.

Điều 6. Các tiêu chí để xét tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp gồm 10 tiêu chí, cụ thể như sau:

1. Doanh thu của doanh nghiệp.
2. Nộp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế.
3. Lợi nhuận sau thuế.
4. Thu nhập bình quân/người/tháng.
5. Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.
6. Tham gia tốt các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo.
7. Tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể hoạt động có hiệu quả.
8. Thực hiện đầy đủ việc đăng ký tham gia và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định của pháp luật; bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động.
9. Có sáng kiến và các giải pháp trong hoạt động của doanh nghiệp
10. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng doanh nghiệp đã đạt được.

Ngoài ra:

- Trường hợp doanh nghiệp có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc có sáng kiến, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh hoặc toàn quốc, Hội đồng Tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp doanh nhân tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét đặc cách tôn vinh danh hiệu.

- Trường hợp do yếu tố khách quan xảy ra mất an toàn lao động, cháy nổ, môi trường ... mà doanh nghiệp đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường ..., thì Hội đồng Tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp doanh nhân tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 7. Phương pháp chấm điểm

Việc chấm điểm dựa trên các tiêu chí thực hiện theo thang điểm 100; các tiêu chí cụ thể theo Phụ lục I.

Điều 8. Tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp.

Đối với tất cả các doanh nghiệp, căn cứ kết quả chấm điểm cho từng tiêu chí quy định tại Điều 7 Quy chế này để tuyên dương, khen thưởng cho từng doanh nghiệp, như sau:

1. Doanh nghiệp xuất sắc toàn diện: Tổng điểm đạt từ 90 điểm trở lên.
2. Doanh nghiệp xuất sắc trên lĩnh vực: Tổng điểm đạt từ 80 điểm trở lên và chia theo từng lĩnh vực được quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 9. Tuyên dương, khen thưởng doanh nhân.

1. Là doanh nhân lãnh đạo doanh nghiệp ổn định có đổi mới cải tiến trong sản xuất kinh doanh, sáng tạo ra những sản phẩm phục vụ hiệu quả cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của doanh nghiệp và nơi cư trú.

3. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quản lý và điều hành doanh nghiệp; Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

4. Điểm thưởng: Doanh nhân tham gia tích cực các hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp (tham gia Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, đóng góp vào hoạt động phong trào của doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh) được cộng tối đa không quá 5 điểm.

5. Doanh nghiệp do doanh nhân lãnh đạo căn cứ kết quả chấm điểm cho từng tiêu chí quy định tại Điều 7 Quy chế này và điểm thưởng quy định tại Khoản 4 Điều này để tuyên dương, khen thưởng cho từng doanh nhân, như sau:

- a) Doanh nhân tiêu biểu xuất sắc: Tổng điểm đạt từ 90 điểm trở lên.
- b) Doanh nhân tiêu biểu trên lĩnh vực: Tổng điểm đạt từ 80 điểm trở lên và chia theo từng lĩnh vực được quy định tại Điều 3 Quy chế này:

Chương III

HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 10: Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng.

1. Hồ sơ đề nghị tuyên dương, khen thưởng Doanh nghiệp xuất sắc (02 bản chính) gồm:

- Tờ trình kèm theo Biên bản họp xét (nếu có) hoặc văn bản đề cử, giới thiệu của các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo thành tích (theo mẫu số 1, Phụ lục II).

- Báo cáo tài chính và các văn bản khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị tuyên dương, khen thưởng Doanh nhân tiêu biểu sắc (02 bản chính) gồm:

- Tờ trình kèm theo Biên bản họp xét (nếu có) hoặc văn bản đề cử, giới thiệu của các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo thành tích (theo mẫu số 2, Phụ lục II).

- Báo cáo tài chính và các văn bản khác có liên quan (nếu có).

Điều 11. Hình thức tuyên dương, khen thưởng cho doanh nghiệp và doanh nhân.

Căn cứ kết quả bình xét do Hội đồng Tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tuyên dương, khen thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc”; “Doanh nhân tiêu biểu” của tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể:

1. Về doanh nghiệp: Được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hiện vật lưu niệm, Bằng chứng nhận “Doanh nghiệp xuất sắc” của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về doanh nhân: Được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hiện vật lưu niệm, Bằng chứng nhận “Doanh nhân tiêu biểu” của tỉnh Thừa Thiên Huế

Điều 12. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nghiệp, doanh nhân.

1. Doanh nghiệp, doanh nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh tuyên dương, khen thưởng có quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng giải thưởng; được ưu tiên khi xét tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

2. Doanh nghiệp, doanh nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh tuyên dương, khen thưởng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các mô hình tiên tiến và các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được.

Điều 13. Hội đồng Tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

3. Đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia thành viên Hội đồng:

- Sở Tài chính;

- Sở Công Thương;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp tỉnh;

4. Mời diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia thành viên Hội đồng:

- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh.

Hội đồng Tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh có chức năng tư vấn, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyên dương, khen thưởng cho “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” trên địa bàn của tỉnh (Cơ quan Thường trực của Hội đồng đặt tại Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí tổ chức thực hiện

1. Kinh phí tổ chức xét tuyên dương và khen thưởng cho doanh nghiệp, doanh nhân được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài trợ, tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật và không vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kinh phí quy định tại Khoản 1 Điều này phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật và được sử dụng công khai cho việc tổ chức xét tuyên dương và khen thưởng.

Điều 15. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về kết quả và những hành vi vi phạm trong tổ chức xét tuyên dương và khen thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tuyên dương và khen thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức lễ tuyên dương, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh, chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức phổ biến, hướng dẫn đến các ngành, các cấp và các doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Quy chế này đến các doanh nghiệp, doanh nhân thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, và của địa phương biết để đề cử, giới thiệu tham gia.

3. Các cơ quan thông tin tuyên truyền của tỉnh và trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân; nêu gương doanh nghiệp, doanh nhân điển hình có thành tích xuất sắc, đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật trong khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2019/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Bảng tiêu chí, nội dung, chấm điểm:

T T	Tiêu chí	Nội dung	Thang điểm
1	Doanh thu	Doanh thu thực hiện không thấp hơn so với năm trước được 5 điểm	15
		<ul style="list-style-type: none">- Doanh nghiệp có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: cứ tăng 1,5% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm- Doanh nghiệp có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm đến 300 tỷ đồng/năm: cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm- Doanh nghiệp có tổng doanh thu trên 300 tỷ đồng/năm hoặc sử dụng trên 300 lao động: cứ tăng 1% so với năm trước được 1,5 điểm, tối đa không quá 10 điểm	
2	Nộp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế	Nộp đúng, nộp đủ theo quy định được 5 điểm	15
		<p>a) Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa:</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ 1 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng: 2 điểm- Từ 3 tỷ đồng đến dưới 6 tỷ đồng: 3 điểm- Từ 6 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng: 5 điểm- Từ 10 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng: 7 điểm- Từ 15 tỷ đồng trở lên: 10 điểm <p>b) Đối với doanh nghiệp có quy mô lớn hơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ 10 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng: 2 điểm- Từ 15 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng: 3 điểm- Từ 20 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng: 5 điểm- Từ 30 tỷ đồng đến dưới 40 tỷ đồng: 7 điểm- Từ 40 tỷ đồng trở lên: 10 điểm	

3	Lợi nhuận sau thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: Lợi nhuận cứ tăng 1,5% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm - Doanh nghiệp có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm đến 300 tỷ đồng/năm: Lợi nhuận cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm - Doanh nghiệp có tổng doanh thu trên 300 tỷ đồng/năm hoặc sử dụng trên 300 lao động: Lợi nhuận cứ tăng 1% so với năm trước được 1,5 điểm, tối đa không quá 10 điểm 	10
4	Thu nhập bình quân/người /tháng	Từ 5 triệu đồng trở lên được 5 điểm	10
		Cứ tăng 1% so với năm trước được cộng 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm	
5	Số lao động hiện có của doanh nghiệp	Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động được 5 điểm	10
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa: cứ tăng 1,5% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm - Đối với doanh nghiệp có quy mô lớn hơn: cứ tăng 1% so với năm trước được 1,5 điểm, tối đa không quá 5 điểm 	
6	Tham gia đóng góp các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng góp từ 1% đến dưới 2% lợi nhuận sau thuế được 5 điểm - Đóng góp trên 2% lợi nhuận sau thuế được 10 điểm 	10
7	Tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể	Tổ chức Đảng (nếu có) đạt trong sạch, vững mạnh được 2 điểm	5
		Đoàn thể (nếu có) đạt vững mạnh được 3 điểm	
8	Chấp hành chính sách pháp luật và các quy định của Nhà nước	Đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm được 5 điểm	15
		Không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường được 2 điểm	
		Thực hiện chế độ bảo hiểm (xã hội, y tế, thất nghiệp) cho người lao động được 5 điểm	

		Xây dựng Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể theo quy định được 3 điểm	
9	Sáng kiến và các giải pháp trong hoạt động của doanh nghiệp	<p>Có sáng kiến được tỉnh, bộ, ngành công nhận hoặc có sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng hoặc được công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh, được 3 điểm</p> <p>Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng được cơ quan có thẩm quyền công nhận (ISO, HACCP,...) được 2 điểm</p>	5
10	Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	<p>- Đã được công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng ở một chuyên đề, lĩnh vực hoạt động (khen thưởng cấp tỉnh hoặc tương đương) được 3 điểm</p> <p>- Đã được công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng cấp Nhà nước được 05 điểm</p> <p><i>(Chọn hình thức khen thưởng cao nhất để tính điểm)</i></p>	5

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2019/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mẫu số 1:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CỦA DOANH NGHIỆP

Năm

I. Thông tin về Doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Quá trình thành lập và phát triển doanh nghiệp:
- Đặc điểm chính của doanh nghiệp:
- Quy mô doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh:
- Địa chỉ:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Điện thoại:Fax:
- Email:Website:

II. Thành tích đạt được

1. Các chỉ tiêu đạt được của doanh nghiệp

Nội dung	Đơn vị tính	Năm trước	Thực hiện năm nay	Tăng, giảm %	Điểm tự chấm
1. Doanh thu	Triệu đồng				
2. Nộp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế	Triệu đồng				
3. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng				
4. Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng				

5. Số lao động hiện có của doanh nghiệp (tính theo số đóng bảo hiểm xã hội)	Người				
6. Tham gia đóng góp các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo	Triệu đồng				
7. Tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể	Xếp loại				
8. Chấp hành chính sách pháp luật và các quy định của Nhà nước: thuế, môi trường, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động...	Xếp loại				
9. Sáng kiến và các giải pháp trong hoạt động của doanh nghiệp					
10. Các hình thức khen thưởng của doanh nghiệp					

2. Phương hướng, chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới;

3. Các sáng kiến, hình thức khen thưởng doanh nghiệp đã đạt được trong 02 năm gần đây (Ghi rõ số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định).

Ghi chú: Doanh nghiệp photo đính kèm các tài liệu để minh chứng số liệu chấm điểm gồm: báo cáo tài chính, các quyết định và các văn bản khác có liên quan.

....., ngày tháng năm.....

Đại diện doanh nghiệp

Mẫu số 2:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CỦA DOANH NHÂN

Năm

I. Sơ lược lý lịch doanh nhân

- Họ và tên:
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:.....
- Quê quán:
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Chức năng, nhiệm vụ chính:.....
- Thời gian giữ chức vụ (từ ngày...)
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng của cá nhân:
- Chỗ ở hiện nay:
- Điện thoại:

II. Thông tin về Doanh nghiệp (nơi doanh nhân giữ chức vụ)

- Tên doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh:
- Quy mô doanh nghiệp:
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:Fax:.....
- Email:Website:

III. Thành tích đạt được của doanh nhân

1. Các chỉ tiêu đạt được của doanh nghiệp do doanh nhân quản lý, lãnh đạo

Nội dung	Đơn vị tính	Năm trước	Thực hiện năm nay	Tăng, giảm %	Điểm tự chấm
1. Doanh thu	Triệu đồng				
2. Nộp ngân sách hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế	Triệu đồng				
3. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng				
4. Thu nhập bình quân/người/tháng;	Triệu đồng				
5. Số lao động hiện có của doanh nghiệp (tính theo số đóng bảo hiểm xã hội)	Người				
6. Tham gia đóng góp các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo	Triệu đồng				
7. Tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể	Xếp loại				
8. Chấp hành chính sách pháp luật và các quy định của Nhà nước: thuế, môi trường, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động...	Xếp loại				
9. Sáng kiến và các giải pháp trong hoạt động của doanh nghiệp					
10. Các hình thức khen thưởng của doanh nhân					

2. Phương hướng, chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới;

3. Các sáng kiến, hình thức khen thưởng doanh nhân đã đạt được trong 02 năm gần đây (Ghi rõ số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định).

Ghi chú: Doanh nghiệp, doanh nhân photo đính kèm các tài liệu để minh chứng số liệu chấm điểm gồm: báo cáo tài chính, các quyết định và các văn bản khác có liên quan.

Xác nhận của Doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

....., ngày ... tháng... năm

Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ và tên)